

UBND XÃ HẢI ANH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI ANH
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Anh, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến của
Trường Tiểu học Hải Anh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI ANH

Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc dạy học trực tuyến;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy chế quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến của Trường Tiểu học Hải Anh.

Điều 2. Quy chế quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến của Trường Tiểu học Hải Anh được xây dựng trên tinh thần Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và hết hiệu lực khi có Quyết định thay thế khác. Toàn thể viên chức, nhân viên nhà trường đều có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Huệ

QUY CHẾ

Quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến của Trường Tiểu học Hải Anh *(Ban hành kèm theo QĐ số 232/QĐ-THHA ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Anh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến chương trình giáo dục phổ thông của Trường Tiểu học Hải Anh bao gồm: tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là dạy học) trực tuyến; hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến; trách nhiệm của các tổ chức, bộ phận, cá nhân có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối các tổ chuyên môn, giáo viên; học sinh trường Tiểu học Hải Anh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2: Mục đích của dạy học trực tuyến

1. Hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại trường giúp nhà trường nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

2. Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

3. Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc.

Điều 3: Nguyên tắc dạy học trực tuyến

1. Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt được của chương trình giáo dục phổ thông.

2. Hoạt động dạy học trực tuyến được thực hiện theo các chủ đề và được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông. Chuyên đề dạy học trực tuyến phải đảm bảo sự tương tác giữa giáo viên với người học, người học với người học và giáo viên phải giám sát được toàn bộ quá trình học tập này.

3. 100% tài khoản của học sinh và giáo viên dùng trong các phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến được xác định theo mã số định danh cá nhân của học sinh và giáo viên được cấp từ cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm dạy học trực tuyến của trường phải tích hợp được với cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình thực hiện.

4. Nhà trường xây dựng thời gian biểu dạy học trực tuyến phù hợp, thông báo lịch học, lịch tương tác với giáo viên phụ trách đến học sinh và phụ huynh học sinh; xây dựng đầy đủ các phương án tổ chức hoạt động dạy và học phù hợp với các đối tượng học sinh.

5. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân và các qui định về sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO TRIỂN KHAI DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 4. Phương tiện

1. Đối với giáo viên: Sử dụng máy vi tính (để khai thác hiệu quả tiết dạy trực tuyến), kết hợp sử dụng điện thoại thông minh, máy tính bảng (gọi chung là thiết bị di động) khi cần thiết.

2. Đối với học sinh: Sử dụng máy vi tính hoặc thiết bị di động; nếu sử dụng máy tính bàn không có web cam, phải có xác nhận của phụ huynh.

3. Giáo viên, học sinh không thể khắc phục được điều kiện cơ sở vật chất, đường truyền để học tại nhà thì báo cáo nhà trường để có phương án khắc phục.

Điều 5. Phần mềm sử dụng

Cán bộ quản lý nhà trường thống nhất cùng tập thể giáo viên quyết định sử dụng một trong những hệ thống tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng dẫn về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy học trực tuyến

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 6. Hoạt động dạy học trực tuyến

1. Cán bộ quản lý quyết định hình thức tổ chức dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp hoặc tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp trong thời gian học sinh không đến trường để học tập vì lý do bất khả kháng.

2. Hoạt động dạy học trực tuyến được thực hiện theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục Tiểu học, bảo đảm sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học.

3. Cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn chọn lựa những chủ đề, những môn học mà học sinh sẽ gặp nhiều khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập, tự học trên hệ thống quản lý học tập trên Internet để bố trí thời khóa biểu trực tuyến giúp

giáo viên và học sinh tương tác, giải quyết các khó khăn, vướng mắc khi học tập phù hợp đặc điểm bộ môn.

4. Tuyệt đối không sắp xếp thời khóa biểu trực tuyến giống hoàn toàn với thời khóa biểu khi học trực tiếp (sẽ gây quá tải cho người dạy, người học và không phát huy được hiệu quả của việc học tập trên Internet). Thời lượng dạy học được tính tổng thời lượng tổ chức khóa/chủ đề dạy học của giáo viên bao gồm các hoạt động: chuyên giao nhiệm vụ học tập, giám sát, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, tổng kết, kết luận, đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu.

Điều 7. Kiểm tra, đánh giá

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trong quá trình dạy học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong dạy học trực tuyến được thực hiện theo quy định về kiểm tra, đánh giá thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trường hợp học sinh không thể đến cơ sở giáo dục phổ thông tại thời điểm kiểm tra, đánh giá định kỳ vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện bằng hình thức trực tuyến; Hiệu trưởng quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

Điều 8. Học liệu dạy học trực tuyến

1. Học liệu dạy học trực tuyến được xây dựng theo chương trình giáo dục, bao gồm: bài giảng đa phương tiện; hướng dẫn thí nghiệm, thực hành; phần mềm mô phỏng; hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập và kiểm tra, đánh giá; tài liệu tham khảo, bổ trợ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Học liệu dạy học trực tuyến phải phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong nhà trường phải được tổ chuyên môn thông qua và được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 9. Quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến

Hồ sơ dạy học trực tuyến được bảo quản và lưu trữ tại cơ sở giáo dục phổ thông gồm có:

1. Hồ sơ, minh chứng về hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến
2. Dữ liệu về quá trình dạy học trực tuyến trên hệ thống dạy học trực tuyến;
3. Kế hoạch dạy học trực tuyến và kế hoạch dạy học trực tiếp tại nhà trường chi tiết theo tuần, tháng, năm cho từng môn học, hoạt động giáo dục;
4. Hồ sơ kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh.
5. Quy trình và thời hạn lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến được thực hiện theo Luật lưu trữ và các văn bản quy định hiện hành.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ PHẬN, CÁ NHÂN

Điều 10. Hiệu trưởng

1. Quyết định hình thức dạy học trực tuyến trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên; xác định mục tiêu, mức độ hoặc yêu cầu dạy học trực tuyến để đảm bảo chất lượng dạy học.
2. Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phối hợp với cha mẹ học sinh trong tổ chức dạy học trực tuyến; Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan tham gia tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết để tổ chức dạy học trực tuyến.
3. Thông báo hình thức dạy học trực tuyến, kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho học sinh và cha mẹ học sinh.
4. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, học liệu dạy học và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến.
5. Xây dựng các yêu cầu của dạy học trực tuyến và nội quy dạy học trực tuyến đúng quy định.
6. Công bố công khai những quy định liên quan đến dạy học trực tuyến, kế hoạch giáo dục, các điều kiện bảo đảm việc dạy học trực tuyến
7. Phân công kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức dạy học trực tuyến, kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dạy học trực tuyến; định kỳ mỗi năm hai lần, tại thời điểm kết thúc mỗi học kỳ, đánh giá, rút kinh nghiệm về tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến và tổng hợp những khó khăn, nguyên nhân, kiến nghị gửi về Phòng Văn hóa xã để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét.

Điều 11. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn:

1. Tham mưu với Hiệu trưởng chuẩn bị các phương án điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường và triển khai tổ chức dạy học qua Internet để thực hiện chương trình, có phương án ứng phó kịp thời khi có tình huống bất khả kháng xảy ra.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục Đào tạo, Sở Giáo dục Đào tạo Ninh Bình và Phòng Văn hóa xã; trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Tổ chức tập huấn cho toàn bộ giáo viên về các công cụ dạy học, cách xây dựng bài giảng, kho học liệu, thiết kế các bài kiểm tra đánh giá cách trực tuyến và các tiện ích khác của các phần mềm dạy học trực tuyến.

4. Rà soát, xây dựng, quản lý việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, đảm bảo dạy đủ các bộ môn đáp ứng nội dung cốt lõi của chương trình.

5. Quản lý chặt chẽ công tác quản lý lớp trên mạng Internet, kiểm tra đánh giá đúng quy định.

6. Xây dựng phương án hỗ trợ học sinh, đảm bảo 100% học sinh của nhà trường tiếp cận được việc học trực tuyến, hoặc được bổ sung học liệu học tập khi không có điều kiện

7. Phụ trách công tác điều phối, chuyển giao tài liệu học tập đến các học sinh không có phương tiện học tập.

8. Phụ trách vận động hỗ trợ phương tiện học tập trực tuyến cho học sinh.

Điều 12. Bộ phận kỹ thuật:

1. Tập huấn giáo viên về các công cụ dạy học, cách xây dựng bài giảng, kho học liệu, thiết kế các bài kiểm tra đánh giá cách trực tuyến và các tiện ích khác của các phần mềm dạy học trực tuyến.

2. Mỗi tổ cử 01 giáo viên có kỹ năng về sử dụng công nghệ thông tin và các giáo viên Tin học có nhiệm vụ hướng dẫn giáo viên, học sinh thực hiện các hoạt động dạy học trên mạng Internet.

Điều 13. Tổ/nhóm chuyên môn

1. Xây dựng kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục theo hướng linh động, tinh gọn theo chương trình thành các chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, tạo thuận lợi cho giáo viên thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học trực tuyến.

2. Phân công giáo viên xây dựng chủ đề dạy học trực tuyến, phương án hỗ trợ tất cả học sinh tiếp cận được quá trình học tập trực tuyến.

3. Chủ đề dạy học và học liệu được xây dựng theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm sách giáo khoa, bài giảng, tài liệu, học liệu, câu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đối tượng học sinh theo từng cấp học.

4. Học liệu dạy học trực tuyến phải phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

5. Tất cả chuyên đề, chủ đề, học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông phải được tổ chuyên môn xây dựng và thông qua và thực hiện trên cơ sở phê duyệt của Nhà trường.

6. Thống nhất nội dung tài liệu hỗ trợ học sinh không có phương tiện học qua Internet

Điều 14. Giáo viên bộ môn

1. Giáo viên xây dựng và lựa chọn học liệu, cách thức tổ chức khóa học/chuyên đề một cách hợp lý và khoa học, theo hướng xây dựng quá trình học tập, nâng cao hoạt động tự học của học sinh, tăng cường tương tác giữa học sinh với giáo viên, giữa học sinh với học sinh.

2. Giáo viên tổ chức các hoạt động học cho học sinh bao gồm: thực hiện nhiệm vụ học tập, trao đổi, thảo luận giữa học sinh với nhau và giữa học sinh với giáo viên; xây dựng công cụ, cách thức kiểm tra, đánh giá mức độ nắm vững kiến thức sau mỗi hoạt động học/bài học/khoa học; tổ chức ôn tập, bổ sung, củng cố kiến thức cho học sinh trước khi dạy các bài học tiếp theo trong chương trình.

3. Dạy học trực tuyến trực tiếp để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả học sinh tham dự trong cùng một không gian học tập thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính), chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến đến học sinh.

4. Giáo viên thực hiện lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

5. Thường xuyên cập nhật các thông tin được đăng tải trên trang công thông tin điện tử, email, các nhóm zalo của nhà trường, của lớp giảng dạy. Cập nhật

thông tin số lượng học sinh tham gia học tập, chất lượng học tập của học sinh, báo cáo với tổ trưởng chuyên môn, cán bộ quản lý khi được yêu cầu.

6. Quản lý, giám sát, theo dõi quá trình học tập của học sinh; Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định.

7. Biên soạn tài liệu hỗ trợ học sinh không có phương tiện học qua Internet.

Điều 15. Giáo viên chủ nhiệm:

1. Đóng vai trò đầu mối liên hệ với cha mẹ học sinh, phối hợp các giáo viên bộ môn trong công tác giảng dạy học sinh lớp chủ nhiệm; hỗ trợ các em học sinh không có phương tiện học tập qua Internet.

2. Thay mặt nhà trường phổ biến kế hoạch học trực tuyến đến cho cha mẹ học sinh. Đảm bảo thông tin được thông báo đến cha mẹ học sinh chính xác và kịp thời.

3. Hướng dẫn học sinh các nội dung liên quan đến việc học trực tuyến như cài đặt phần mềm, nội quy, sách điện tử, thời khóa biểu, đường dẫn tương tác trực tiếp...

Điều 16. Cha mẹ học sinh:

1. Có trách nhiệm hỗ trợ, giám sát tạo điều kiện cho học sinh tham gia quá trình học tập trực tuyến.

2. Phối hợp với nhà trường, giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ và nộp sản phẩm học tập cho giáo viên để kiểm tra, đánh giá.

Điều 17. Học sinh:

Thực hiện các hoạt động học tập; tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác, ứng dụng các nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi của giáo viên; trao đổi thảo luận với các học sinh khác; theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của mình trên hệ thống.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Tất cả viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Hiệu trưởng có nhiệm vụ thực hiện và chỉ đạo thực hiện những quy định trong quy chế này phù hợp thực tế của nhà trường.

3. Quy chế này đã được thông qua Hội đồng sư phạm nhà trường và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành./.